

Số: **128** /BCT-ĐTĐL

Hà Nội, ngày **07** tháng **01** năm **2025**

V/v thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tại Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Bộ Công Thương được phân công chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực theo trình tự, thủ tục rút gọn. Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Dự thảo 3 Nghị định.

Căn cứ Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực (đính kèm) bao gồm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ về Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
2. Dự thảo 3 Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
3. Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính.
4. Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định.
5. Bản sao văn bản góp ý của các đơn vị đối với dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐTĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trương Thanh Hoài



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129/TT-BC

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về Nghị định Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực
về giấy phép hoạt động điện lực

DỰ THẢO
(phục vụ công tác
thẩm định của Bộ
Tu pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công Thương kính trình Chính phủ Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý xây dựng Nghị định

a) Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã được Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ tám thông qua ngày 30 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2025. Trong đó, có các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết về giấy phép hoạt động điện lực như sau:

- Khoản 4 Điều 31: Chính phủ quy định chi tiết điều kiện đối với các lĩnh vực cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Khoản 5 Điều 32: Chính phủ quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Khoản 4 Điều 33: Chính phủ quy định cụ thể mức công suất trong các trường hợp được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực.

- Khoản 2 Điều 35: Chính phủ quy định chi tiết thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực theo từng lĩnh vực hoạt động và trong từng trường hợp cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của Luật này.

- Khoản 3 Điều 36: Chính phủ quy định chi tiết về thu hồi giấy phép hoạt động điện lực và hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

- Khoản 5 Điều 37: Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo quy mô công suất, cấp điện áp, phạm vi của lĩnh vực hoạt động điện lực.

b) Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ tám. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, việc cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực được thực hiện theo các quy định sau:

Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Hoạt động điện lực là hoạt động kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Điện lực và Luật Đầu tư. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động điện lực, các điều kiện cấp giấy phép thường xuyên phải được rà soát, đánh giá để đơn giản hóa trong thực hiện. Trong khi đó, một số nội dung về điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực tại Điều 32 Luật Điện năm 2004 và các văn bản dưới luật không còn phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là việc không phân biệt rõ các trường hợp cấp mới, cấp lại và gia hạn giấy phép hoạt động điện lực dẫn đến không đảm bảo sự linh hoạt trong việc đánh giá điều kiện hoạt động điện lực để kịp thời điều chỉnh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp cũng như nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Luật Điện lực năm 2024 được thông qua đã thể hiện sự thay đổi mạnh mẽ trong tư duy quản lý hoạt động điện lực, đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tiếp cận phương pháp quản lý hoạt động điện lực xuyên suốt, khoa học, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Theo đó, Luật Điện

lực năm 2024 đã lược bỏ quy định cấp giấy phép lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực do hiện nay, điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng đã được quy định đầy đủ và chi tiết tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, Thông tư số 06/2021/TT-BXD... Theo đó, pháp luật về xây dựng đã quy định yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, trong đó đã bao gồm các công trình điện lực. Do vậy, để tránh tình trạng chông chéo giữa các Luật và đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình điện lực thì cần lược bỏ lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực ra khỏi các lĩnh vực cần phải được cấp giấy phép hoạt động điện lực (đồng thời, loại khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực điện lực).

Luật điện lực năm 2024 đã được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 30 tháng 11 năm 2024 tại Kỳ họp thứ 8, trong đó giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về giấy phép hoạt động điện lực. Theo Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Bộ Công Thương được phân công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan soạn thảo Nghị định Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực bao gồm: điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực; hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, thẩm quyền cấp, miễn trừ, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực và các nội dung liên quan để kịp thời áp dụng cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Điện lực năm 2024.

Theo các quy định hiện hành, điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực được quy định tại Luật Điện lực năm 2004, Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020); hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực được quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023); thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực được quy định tại Nghị định và Thông tư nêu trên.

Hiện nay, thủ tục hành chính trong cấp giấy phép hoạt động điện lực đang được quy định tại các Thông tư số 21/2020/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BCT và sẽ hết hiệu lực khi Luật Điện lực năm 2024 có hiệu lực (ngày 01 tháng 02 năm 2025). Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung), Thông tư của

Bộ trưởng chỉ được quy định thủ tục hành chính trong trường hợp được giao trong luật. Do vậy, quy định thủ tục hành chính cấp giấy phép hoạt động điện lực được điều chỉnh tại Nghị định này.

Việc áp dụng các văn bản hướng dẫn như hiện nay vẫn còn nhiều nội dung chưa được tách bạch rõ trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực, đồng thời chưa có quy định giúp giảm bớt thủ tục hành chính. Trường hợp cấp lại giấy phép hoạt động cho các dự án, công trình đã đi vào hoạt động, đã được thẩm định cấp giấy phép trước đây có nhu cầu sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại chưa được quy định rõ ràng và tách bạch. Vì vậy, việc xây dựng Nghị định này giúp các tổ chức và các cơ quan, cá nhân khác có liên quan dễ dàng thực hiện việc cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Nội dung về điều kiện cấp phép chi tiết cho từng lĩnh vực, phân cấp về thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực, thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực... trước đây đã được Chính phủ thông qua trong hồ sơ Dự thảo Luật Điện lực trình Quốc hội kèm theo Tờ trình số 520/TTr-CP ngày 25 tháng 9 năm 2024 và được tiếp thu ý kiến của các đại biểu, các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình thẩm định Luật Điện lực. Để Luật có tính ổn định, lâu dài và đảm bảo linh hoạt trong quá trình áp dụng, thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư và Chủ tịch Quốc hội, một số nội dung nêu trên không thể hiện trong Dự thảo Luật và giao cho Chính phủ quy định chi tiết.

Nội dung về điều kiện cấp phép chi tiết cho từng lĩnh vực, phân cấp về thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực, thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực... trong Dự thảo Nghị định này về cơ bản tiếp thu các nội dung đã được quy định trong quá trình soạn thảo Luật vừa qua.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Triển khai nhiệm vụ giao Chính phủ quy định chi tiết của Luật Điện lực năm 2024 liên quan đến giấy phép hoạt động điện lực. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, kịp thời của hệ thống pháp luật.

Bảo đảm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực, qua đó bảo đảm việc đầu tư xây dựng các công trình điện lực (phát điện, truyền tải điện, phân phối điện) tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan trước khi đưa vào khai thác sử dụng, đảm bảo an ninh năng lượng.

Bảo đảm tuân thủ theo trình tự, thủ tục hành chính trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị định

Đảm bảo sự quản lý nhà nước đối với giấy phép hoạt động điện lực, phân cấp, phân quyền về cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động cấp giấy phép hoạt động điện lực nhằm minh bạch và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong quá trình xây dựng Nghị định.

Kế thừa và hoàn thiện những quy định pháp luật về giấy phép hoạt động điện lực còn phù hợp với thực tế, đồng thời chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định đã phát sinh hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước liên quan giấy phép hoạt động điện lực.

Kế thừa, hoàn thiện các nội dung theo Dự thảo Luật Điện lực trình Quốc hội kèm theo Tờ trình 520/TTr-CP ngày 25 tháng 9 năm 2024.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về: điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực; hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; mức công suất được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực; thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực; thu hồi giấy phép hoạt động điện lực và hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

Tổ chức tham gia hoạt động điện lực trên lãnh thổ Việt Nam.

Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1610/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8. Trong đó, Bộ Công Thương được phân công chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan soạn thảo Nghị định Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, đồng thời Chính phủ đã cho phép xây dựng Nghị định nêu trên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã đề nghị các Bộ, cơ quan cử đại diện tham gia Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Dự thảo Nghị định tại Văn bản số 10054/BCT-ĐTĐL.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3338/QĐ-BCT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động

điện lực. Trong đó, Ban soạn thảo gồm 32 thành viên, đại diện của Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Sở Công Thương thành phố Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, các Tổng công ty Điện lực, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, các Tổng công ty Phát điện 1, 2 và 3, Công ty Mua bán điện.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã tổ chức họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

Quá trình soạn thảo Dự thảo Nghị định được thực hiện theo quy định pháp luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và bảo đảm nội dung đúng theo quan điểm xây dựng Nghị định.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã có Công văn số 10287/BCT-ĐTĐL gửi 96 cơ quan, tổ chức liên quan đề nghị có ý kiến đối với Dự thảo Nghị định và Tờ trình Chính phủ gồm: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, cơ quan có liên quan, các đơn vị điện lực và các hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực điện lực.

Tính đến hết ngày 02 tháng 01 năm 2025, Bộ Công Thương đã nhận được 65/96 ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị định và Tờ trình Chính phủ.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Hồ sơ trình xem xét, thông qua văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn không quy định đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, để xem xét tính hợp lý, tuân thủ các thủ tục hành chính trong dự thảo nghị định, Bộ Công Thương đã thực hiện đánh giá thủ tục hành chính kèm theo.

Trên cơ sở ý kiến góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Bộ Công Thương đã giải trình, tiếp thu và chỉnh sửa Dự thảo Nghị định. Các ý kiến tiếp thu, giải trình được thể hiện tại bản tổng hợp kèm theo.

Dự thảo Nghị định đã được Bộ Công Thương gửi Bộ Tư pháp để tổ chức thẩm định tại Văn bản số .../BCT-ĐTĐL ngày ... tháng 01 năm 2025. Ngày ... tháng ... năm 2025, Bộ Tư Pháp đã có Văn bản số .../BTP-..... về việc thẩm định hồ sơ xây dựng nghị định.

Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát, tiếp thu, hiệu chỉnh và có báo cáo giải trình các ý kiến của Bộ Tư pháp tại Văn bản số .../BCT-ĐTĐL ngày ... tháng 01 năm 2025. Dự thảo Nghị định và Tờ trình kèm theo đã được chỉnh lý, hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương, 29 điều và phụ lục kèm theo như sau:

a) Chương I quy định chung, gồm 02 điều:

- Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2 quy định đối tượng áp dụng.

b) Chương II quy định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực, gồm 5 điều:

- Điều 3 quy định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện.

- Điều 4 quy định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện.

- Điều 5 quy định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện.

- Điều 6 quy định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn điện.

- Điều 7 quy định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện.

c) Chương III quy định hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực, gồm 10 điều.

- Điều 8 quy định hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện.

- Điều 9 quy định hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện.

- Điều 10 quy định hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện.

- Điều 11 quy định hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn điện.

- Điều 12 quy định hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện.

- Điều 13 quy định hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực.

- Điều 14 quy định hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp giấy phép còn thời hạn bị mất, bị hỏng.

- Điều 15 quy định hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 32 của Luật Điện lực.

- Điều 16 quy định hồ sơ đề nghị cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực.

- Điều 17 quy định hình thức về hồ sơ cấp giấy phép hoạt động điện lực.

d) Chương IV quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, gồm 09 điều:

- Điều 18 quy định trình tự cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực.
- Điều 19 quy định nội dung đánh giá hồ sơ, thẩm định các điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực.
- Điều 20 quy định thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.
- Điều 21 quy định về mức công suất được miễn trừ cấp giấy phép hoạt động điện lực.
- Điều 22 quy định về thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực.
- Điều 23 quy định về thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.
- Điều 24 quy định về phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.
- Điều 25 quy định về trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực.
- Điều 26 quy định về trách nhiệm của đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

đ) Chương V quy định điều khoản thi hành, gồm 3 điều:

- Điều 27 quy định về hiệu lực thi hành.
- Điều 28 quy định về điều khoản chuyển tiếp.
- Điều 29 quy định về trách nhiệm thi hành.

2. Các nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

a) Tại Chương I nội dung Nghị định quy định khung quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

b) Tại Chương II nội dung Nghị định quy định chi tiết về điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực cho từng lĩnh vực: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện.

Về cơ bản nội dung tại Chương II điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Dự thảo Luật Điện lực trình Quốc hội kèm theo Tờ trình 520/TTr-CP ngày 25 tháng 9 năm 2024.

c) Tại Chương III nội dung Nghị định quy định chi tiết về thành phần hồ sơ đối với từng lĩnh vực (phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện), trường hợp cấp giấy phép hoạt động điện lực (cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn).

- Đối với trường hợp cấp mới giấy phép hoạt động điện lực, quy định hồ sơ cấp mới cho từng lĩnh vực bao gồm: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện,

bán buôn điện, bán lẻ điện. Danh mục hồ sơ tương ứng với quy định ở Chương II điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực và theo các quy định pháp luật có liên quan.

- Đối với trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực: quy định hồ sơ chung cho tất cả các lĩnh vực. Quy định này nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính cho đơn vị điện lực đã được cấp giấy phép có nhu cầu sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại.

d) Tại Chương IV nội dung Nghị định quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, mức công suất miễn trừ, thời hạn của giấy phép.

Các nội dung trên đã được cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định cụ thể hóa tại dự thảo, cụ thể:

- Về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, phần này quy định các nội dung sau: quy định chung về hồ sơ cấp giấy phép hoạt động điện lực; quy định trình tự cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực; quy định nội dung đánh giá hồ sơ, thẩm định các điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Quy định về thu hồi giấy phép hoạt động điện lực và hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực: quy định về các trường hợp bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; trách nhiệm của tổ chức bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

- Quy định về mức công suất được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực;

- Quy định về thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực;

- Quy định về thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

- Quy định về trách nhiệm đóng phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Quy định về trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Quy định về trách nhiệm của đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

đ) Tại Chương V nội dung Nghị định quy định điều khoản thi hành bao gồm các nội dung về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp, trách nhiệm thi hành.

- Nghị định này có hiệu lực thi hành đồng bộ với Luật Điện lực 2024.

- Bãi bỏ các quy định pháp luật theo Luật Điện lực 2004 về cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Quy định chuyển tiếp cho các trường hợp khi hiệu lực của Nghị định này

được ban hành: Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực đã cấp; miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực; hồ sơ đã nộp nhưng chưa được cấp giấy phép hoạt động điện lực; chuyển tiếp về thẩm quyền cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

e) Phụ lục ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định quy định 10 biểu mẫu cấp giấy phép hoạt động điện lực, giấy phép và báo cáo.

Dự thảo Nghị định được soạn thảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Điện lực 2024. Trên cơ sở tổng hợp và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Dự thảo Nghị định đã được tiếp thu chỉnh sửa và giải trình phù hợp.

Trên đây là Tờ trình về Nghị định Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (i) Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; (ii) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan về Dự thảo Nghị định; (iii) Bản chụp ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan; (iv) Báo cáo thẩm định xây dựng Nghị định; (v) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định Nghị định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ PC; các Cục ĐL, ATMT;
- Lưu: VT, ĐTĐL.



**KT BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trương Thanh Hoài

